TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương, ông Hà Thanh Phong

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ - sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc Đ - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Ngọc Đ đăng ký kết hôn ngày 10/4/2019 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay chơi bời nên làm ảnh hưởng đến

kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và gia đình đã khuyên giải anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi tính cách. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, thời gian này hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Ngọc Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Đỗ Thùy L - sinh ngày 25/02/2020 và Đỗ Minh C - sinh ngày 31/01/2022. Khi ly hôn chị nhận nuôi hai con, không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu L đang ở với anh Đ, cháu C đang ở với chị. Lý do cháu L ở với anh Đ là do chị khắt khe về việc nuôi dạy cháu L nên cháu L không theo chị, mặc dù chị và anh Đ khi xẩy ra mâu thuẫn là không đánh chửi nhau và chị với bố mẹ đẻ của anh Đ không có mâu thuẫn gì nhưng chị không muốn sang thăm cháu L là vì khi sang thăm cháu L thì sợ gặp anh Đ lại xẩy ra mâu thuẫn, chị chỉ gọi video bằng điện thoại di động với cháu L để nói chuyện. Từ ngày cháu L học ở Trường mầm non T đến nay, thời gian gần đây chị mới liên lạc với giáo viên chủ nhiệm lớp cháu L nên được biết cháu L ngoan và thể chất phát triển bình thường. Ngôi nhà hiện nay anh Đ đang ở cùng với bố mẹ đẻ gồm có cả vợ chồng và con của em trai anh Đ ở cùng nên điều kiện sinh hoạt hàng ngày có thể ảnh hưởng đến cháu L. Chị là giáo viên đang dạy học tại trường Trung học cơ sở C, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên thời gian làm việc của chị là sáng đi làm và trưa về nhà hoặc có hôm dạy buổi chiều, thu nhập hàng tháng của chị là ổn định, trong cuộc sống hàng ngày bố mẹ của chị có hỗ trợ trông cháu C để chị đi dạy học nên chị có đủ điều kiện nuôi hai con. Hiện nay cháu L đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ và đang học ở trường mầm non xã T, còn cháu C chưa đi học và chưa đăng ký hộ khẩu ở đâu nên khi chị nuôi cháu L và cháu C thì chị tiếp tục để cháu L học ở trường mầm non T, còn cháu C chị sẽ đăng ký hộ khẩu tại xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cùng với chị để tiện cho việc học tập.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị và anh Đ không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị Đ trình bày. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình và cách chăm sóc con dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình khuyên giải nhưng đời sống chung vợ chồng không cải thiện được. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân, thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thanh Đ xin ly hôn thì anh nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị Đ có 02 con chung là Đỗ Thùy L - sinh ngày 25/02/2020 và Đỗ Minh C - sinh ngày 31/01/2022. Hiện nay cháu L đang ở với anh, cháu C ở với chị Đ. Từ ngày cháu L ở với anh, chị Đ không sang thăm hỏi

nên hiện nay cháu L không theo chị Đ. Hiện nay cháu L phát triển thể chất tốt và đang học tại Trường mầm non T, anh đang công tác tại Công ty cổ phần S phốt phát và hóa chất L nên thu nhập hàng tháng ổn định, trong cuộc sống hàng ngày bố mẹ đẻ của anh thường xuyên hỗ trợ anh về việc chăm sóc và đưa đón cháu Đỗ Thùy L đi học nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc cháu L, để đảm bảo quyền lợi của con và sự ổn định chỗ ở của các con nên khi ly hôn mỗi người nuôi một con chung, anh nuôi cháu L chị Đ nuôi cháu C. Khi nuôi con anh không đề nghị chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Anh và chị Đ không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Đỗ Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Minh C - sinh ngày 31/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Đỗ Thùy L - sinh ngày 25/02/2020 cho anh Đỗ Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Đ và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không giải quyết vì không có.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Đỗ Ngọc Đ mỗi người phải phải chịu 75.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét thấy anh Đỗ Ngọc Đ là bị đơn hiện cư trú tại khu 5, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Thanh Đ xin ly hôn anh Đỗ Ngọc Đ, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Đỗ Ngọc Đ đăng ký kết hôn ngày 10/4/2019 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khi kết

hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ là hợp pháp. Chị Đ và anh Đ xác định vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện được, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên hiện nay vợ chồng đang sống ly thân, thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Chị Đ và anh Đồng đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị Đ xin ly hôn thì anh Đ nhất trí. Xét thấy chị Đ và anh Đ thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh Đ là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Đỗ Ngọc Đ .

[3] Về con chung: Chị Đ và anh Đ có 02 con chung là Đỗ Thùy L - sinh ngày 25/02/2020 và Đỗ Minh C - sinh ngày 31/01/2022. Chị Đ nhận nuôi hai con chung, anh Đ nhận nuôi một con chung là Đỗ Thùy L. Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên là chính đáng nhưng các bên không thống nhất được người nuôi con nên cần xem xét đến điều kiện của các bên có đảm bảo quyền lợi của các con khi nuôi dưỡng không. Tòa án xác minh tại gia đình chị Đ và gia đình anh Đ, nội dung xác minh thể hiện là chị Đ và cháu Đỗ Minh C đang ở cùng với bố mẹ đẻ của chị Đ ở xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, chị Đ là giáo viên đang dạy học tại trường Trung học cơ sở C, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên thời gian làm việc của chị Đ là sáng đi làm và tối về nhà, trong cuộc sống hàng ngày bố mẹ của chị Đ đã trông cháu C để chị Đ đi dạy học; còn anh Đ và cháu Đỗ Thùy L hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh Đ tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, anh Đ đang công tác tại Công ty cổ phần S và hóa chất L, trong cuộc sống hàng ngày bố mẹ của anh Đ thường xuyên hỗ trợ anh Đ về việc chăm sóc và đưa đón cháu Đỗ Thùy L đi học. Tòa án xác minh tại trường mầm non T là trường cháu Đỗ Thùy L đang học, nội dung xác minh thể hiện anh Đ là người hàng ngày đưa đón cháu L đi học, thỉnh thoảng thấy mẹ đẻ của anh Đ đưa đón cháu L đi học, từ ngày cháu L học ở trường đến ngày Tòa án xác minh không thấy chị Đ đưa đón cháu L đi học và không thấy chị Đ liên hệ với nhà trường về việc học tập của cháu L, thời gian cháu L học tại trường đều ngoan. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đều nộp bảng lương để chứng minh thu nhập của mình. Xét thấy lời trình bày của chị Đ, anh Đ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nội dung Tòa án xác minh, chị Đ là giáo viên nhưng khi giáo dục cháu L thì không phù hợp với lứa tuổi dẫn đến cháu L không theo chị Đ, nếu giao cháu L cho chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng có thể ảnh hưởng đến tâm lý của cháu L, hiện nay cháu L trên 36 tháng tuổi, đang ổn định cuộc sống và học tập nên cần tiếp tục giữ ổn định cho cháu L. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao con cho mỗi người nuôi một con đó là chị Đ nuôi cháu C, anh Đ nuôi cháu C là phù hợp nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị Đ về việc nhận nuôi con. Vì vậy, giao cháu Đỗ Minh C cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Đỗ Thùy L cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Đ và anh Đ không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Xét thấy chị Đ và anh Đ đều xác định không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn. Xét thấy chị Đ và anh Đ thuận tình ly hôn khi hòa giải trước khi mở phiên tòa nên mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Đ và anh Đỗ Ngọc Đ.

3. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Minh C - sinh ngày 31/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Đỗ Thùy L - sinh ngày 25/02/2020 cho anh Đỗ Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không giải quyết vì không ai yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002245 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Thanh Đ được hoàn trả số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đỗ Ngọc Đ phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên